

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới
Bà Trương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Htham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1996. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Trịnh Thôn, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Lê Ngọc N, sinh năm 1994. Xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Trịnh Thôn, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ nơi làm việc: phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Trịnh Thị T thể hiện như sau:

Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/11/2015. Sau khi cưới, chị T và anh N chung sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017. Hai cháu đang ở với chị và chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị T không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2024 của anh Lê Ngọc N thể hiện:

Anh Lê Ngọc N và chị Trịnh Thị T tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Thời điểm chị T làm đơn ly hôn, anh N ở nhà và có cung cấp bản sao Căn cước công dân của anh cho chị T đi làm thủ tục ly hôn. Do công việc gấp nên anh phải đi làm trong Nha Trang, Khánh Hòa. Vì vậy, anh N thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện Hàm Nghi giải quyết vụ án của anh chị. Nay chị Trịnh Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017. Hai cháu đang ở với chị T. Nếu chị T có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu thì anh N cũng đồng ý vì hiện tại anh đi làm ăn, không có thời gian chăm sóc con. Về cấp dưỡng: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Lê Ngọc N không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2024 của cháu Lê Ngọc Gia B thể hiện:

Bố mẹ cháu không ở được với nhau, cháu xin được ở với mẹ Trịnh Thị T.

Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2024 tại UBND xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Lãnh đạo địa phương cho biết: Anh Lê Ngọc N và chị Trịnh Thị T làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/11/2015. Sau khi kết hôn, anh N và chị T sinh sống tại địa phương, có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017. Thực tế anh N và chị T mâu thuẫn thế nào, địa phương không rõ. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Htrình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị T, xử cho chị Trịnh Thị T được ly hôn anh Lê Ngọc N. Về con: đề nghị công nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017. Đề nghị giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trịnh Thị T chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị T không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại thời điểm khởi kiện, anh Lê Văn N có mặt tại địa phương, sau đó anh đi làm trong Khánh Hòa và có đề nghị thống nhất chọn Tòa án nhân dân huyện H là nơi giải quyết vụ án, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo đúng quy định tại Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trịnh Thị T và bị đơn anh Lê Ngọc N có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 12/11/2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Anh Lê Ngọc N thể hiện nguyện vọng tại bản tự khai là thống nhất ly hôn nhưng tại phiên tòa vắng mặt anh chị nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N. Như

vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Do chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N cùng thống nhất có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017 nên công nhận hai cháu Lê Ngọc Gia B và Lê Ngọc Minh T1 là con chung của chị T và anh N. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai cháu, hai cháu đang ở với chị T và cháu Gia B cũng có nguyện vọng xin ở với mẹ, anh N cũng thống nhất. Vì vậy, giao cháu Lê Ngọc Gia B và Lê Ngọc Minh T1 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trịnh Thị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T được ly hôn với anh Lê Ngọc N.

Về con: **Công nhận** chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N 02 con chung là cháu Lê Ngọc Gia B, sinh ngày 20/01/2015 và cháu Lê Ngọc Minh T1, sinh ngày 18/11/2017. Giao cả hai cháu Lê Ngọc Gia B và cháu Lê Ngọc Minh T1 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Lê Ngọc N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trịnh Thị T thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

Về án phí: Buộc chị Trịnh Thị T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp **là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Htheo biên lai thu số 0003768 ngày 14/3/2024 (Chị Trịnh Thị T đã thi hành xong).**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị T và anh Lê Ngọc N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H. Phú, h. Hoằng Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Doãn Giới Trương Thị Hà

Lê Thị Ngọc Tú

